

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:
Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC IX

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật đầu tư Công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ Tài chính quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nội ngành của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 05/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi Quyết định 382/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hải quan khu vực thuộc Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-CHQ ngày 24/10/2025 của Cục Hải quan về việc Ban hành quy trình thực hiện các nội dung quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Hải quan theo phân cấp tại Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-CHQ ngày 30/12/2025 của Cục Hải quan về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chuyên môn; mua sắm tài sản; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng công trình xây dựng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-CHQ ngày 30/12/2025 của Cục Hải quan về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HQKV9 ngày 18/3/2026 của Chi cục Hải quan khu vực IX về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư công trình: Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-HQKV9 ngày 18/3/2026 của Chi cục Hải quan khu vực IX về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu chuẩn bị đầu tư công trình: Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-HQKV9 ngày 25/3/2026 của Chi cục Hải quan khu vực IX về việc thành lập Tổ thẩm định dự toán; Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các công trình xây dựng năm 2026 của Chi cục Hải quan Khu vực IX;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 02/TTr-HP ngày 06/4/2026 của Công ty TNHH Tư vấn XDTH Hoàng Phát về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX;

Căn cứ Báo cáo thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX số 11/BC-TTĐ ngày 08/4/2026 của Tổ thẩm định;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Chi cục Hải quan khu vực IX.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX.

2. Địa điểm xây dựng: 139 Phạm Văn Đồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

3. Người quyết định đầu tư: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực IX.

4. Chủ đầu tư: Chi cục Hải quan khu vực IX.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Huy Hùng.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C, cấp công trình dân dụng, cấp III;

7. Mục tiêu dự án: Đầu tư Lắp đặt cầu thang thoát nạn trụ sở Chi cục Hải quan khu vực IX nhằm đảm bảo đề an toàn thoát nạn cho cán bộ, công chức. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về PCCC theo quy định pháp luật, khắc phục các tồn tại đã được cơ quan chức năng chỉ ra.

8. Qui mô đầu tư và giải pháp thiết kế của công trình:

a) Qui mô đầu tư

Lắp đặt mới cầu thang sắt 06 tầng; Tháo dỡ vách kính hành lang, thay mới cửa đi bằng thép chống cháy 2 cánh EI 60 Phút kết nối cầu thang thoát nạn với trụ sở làm việc 06 tầng.

b) Giải pháp thiết kế

- Móng đơn bằng BTCT đá 1x2 mác 200;

- Trụ thang bằng thép hộp đen KT 100x200x5mm, sơn hoàn thiện 01 lớp lót và 02 lớp phủ;

- Cốn thang bằng thép hộp tráng kẽm KT 50x100x1.8mm, sơn hoàn thiện 01 lớp lót và 02 lớp phủ;

- Bậc thang bằng thép tôn nhám dày 3mm, sơn hoàn thiện 01 lớp lót và 02 lớp phủ;

- Lan can cầu thang bằng thép hộp tráng kẽm KT 50x50x1.8mm, KT 20x40x1.4mm, KT 20x20x1.4mm sơn hoàn thiện 01 lớp lót và 02 lớp phủ;

- Tháo dỡ vách kính hành lang cũ, thay mới cửa đi bằng thép chống cháy 2 cánh EI 60 Phút. Kết hợp xây bù tường bằng gạch không nung tô trát hoàn thiện sơn 01 lớp lót và 02 phủ màu theo hiện trạng.

9. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

| Số hiệu | Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn |
|-------------------|--|
| QCVN 01: 2021/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng |
| QCVN 05: 2008/BXD | Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng sức khỏe |
| QCVN 03:2022/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng |

| | |
|-------------------|---|
| QCVN 06: 2022/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình |
| QCVN 09: 2017/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả |
| QCVN 10:20 24/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo tiếp cận sử dụng |
| QCVN 12:2014/BXD | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng |
| TCVN 4319:2012 | Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để TK |
| TCVN 5573: 2011 | Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 5574: 2018 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 5575: 2024 | Thiết kế kết cấu thép |
| TCVN 9379:2012 | Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán |
| TCVN 4513 -1988 | Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 4474 -1987 | Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 33 -2006 | Cấp nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 7957 -2008 | Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình. Tiêu chuẩn thiết kế |
| TCVN 9206:2011 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế. |
| TCVN 9207:2011 | Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng. Tiêu chuẩn thiết kế. |
| TCVN 9385: 2012 | Chống sét cho công trình XD - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống |
| TCVN 3890:2023 | Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí |
| | Các Tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan khác |

10. Tổng mức đầu tư: 657.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn).

Trong đó:

| | |
|------------------------|------------------|
| Chi phí xây dựng: | 570.209.108 đồng |
| Chi phí thiết bị: | 0 đồng |
| Chi phí quản lý dự án: | 0 đồng |
| Chi phí tư vấn ĐTXD: | 79.979.369 đồng |
| Chi phí khác: | 6.811.776 đồng |
| Chi phí dự phòng: | 0 đồng |

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự thực hiện.

Điều 2. Văn phòng có trách nhiệm: Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công, thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Chi cục Hải quan khu vực IX và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP (5b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Anh Tình



Phụ lục

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
LẬP ĐẶT CẦU THANG THOÁT NẠN TRỤ SỞ CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC IX**

(Kèm theo quyết định số 240/QĐ-HQKV9 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chi cục Hải quan khu vực IX)

Đơn vị tính: đồng

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ | GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | GIÁ TRỊ SAU THUẾ |
|-----|--|--------------------|-------------------|--------------------|
| (1) | (2) | (4) | (5)=(4)*8% | (6)=(4)+(5) |
| I | Chi phí xây dựng | 527.971.396 | 42.237.712 | 570.209.108 |
| II | Chi phí thiết bị | 0 | 0 | 0 |
| III | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 74.054.971 | 5.924.398 | 79.979.369 |
| 1 | Chi phí khảo sát đo vẽ hiện trạng, tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật | 41.711.111 | 3.336.889 | 45.048.000 |
| 2 | Chi phí Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán | 4.000.000 | 320.000 | 4.320.000 |
| 3 | Chi phí lập hồ sơ mời thầu | 3.000.000 | 240.000 | 3.240.000 |
| 4 | Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu | 3.000.000 | 240.000 | 3.240.000 |
| 5 | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu | 2.000.000 | 160.000 | 2.160.000 |
| 6 | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 3.000.000 | 240.000 | 3.240.000 |
| 7 | Chi phí giám sát thi công xây dựng | 17.343.860 | 1.387.509 | 18.731.369 |
| IV | Chi phí khác | 6.307.200 | 504.576 | 6.811.776 |
| 1 | Chi phí kiểm toán độc lập | 6.307.200 | 504.576 | 6.811.776 |
| V | Chi phí dự phòng | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng cộng | 608.333.567 | 48.666.685 | 657.000.252 |
| | Làm tròn | | | 657.000.000 |